

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình GDQPAN Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

Căn cứ thông tư số 21/2019/ TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc học phần môn học GDQP&AN cho sinh viên các chuyên ngành bậc đại học của Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp chứng chỉ GDQP&AN cho 744 sinh viên các chuyên ngành bậc đại học của Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh được đào tạo tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 29/9/2025 đến ngày 17/10/2025 năm học 2025-2026. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính-Tổ chức, Khoa chuyên môn và sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Vụ GDQPAN (để b/c)
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN, (P.05)



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN**

(Kèm QĐ số: 276 /QĐ - TTQPAN ngày 06 tháng 11 năm 2025)

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
*		Khoa Giáo dục thể chất - sinh viên Khóa 61										
1	1	Cao Gia Bảo	21/10/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.1	7.1	8.0	7.33	
2	2	Mào Duy Bảo	08/04/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	7.1	6.2	6.2	7.1	6.65	
3	3	Thiều Trần Khánh Chi	24/12/2007	Nghệ An	Nữ	Bóng chuyền	7.3	7.2	8.8	9.5	8.20	
4	4	Nguyễn Tấn Dũng	02/10/2007	Hung Yên	Nam	Bóng chuyền	6.9	6.7	6.9	8.7	7.30	
5	5	Vi Danh Đạt	26/06/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.2	7.8	6.9	6.78	
6	6	Quách Đình Tuấn Hải	18/08/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.2	6.9	8.5	7.00	
7	7	Triệu Thanh Hải	17/02/2007	Cao Bằng	Nam	Bóng chuyền	5.7	6.4	6.9	8.5	6.88	
8	8	Nguyễn Đình Công Hiếu	25/08/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.4	7.6	7.8	7.05	
9	9	Khà Đức Hoan	22/01/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	7.1	6.2	7.8	8.0	7.28	
10	10	Hà Quỳnh Hương	26/12/2007	Hải Phòng	Nữ	Bóng chuyền	6.6	7.1	8.0	8.0	7.43	
11	11	Nguyễn Bảo Khang	13/10/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	7.1	6.0	7.1	8.0	7.05	
12	12	Đỗ Hồng Linh	01/10/2007	Hà Nội	Nữ	Bóng chuyền	6.4	7.8	8.7	8.7	7.90	
13	13	Trần Quang Thái	30/11/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	7.1	6.2	7.8	8.2	7.33	
14	14	Vi Văn Thái	01/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.4	5.5	7.8	8.7	7.10	
15	15	Quách Văn Thiết	02/03/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	7.8	7.1	7.1	8.0	7.50	
16	16	Lù Văn Thuấn	16/10/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.0	7.8	8.0	7.05	
17	17	Phạm Mai Phương Thuý	17/05/2007	Lạng Sơn	Nữ	Bóng chuyền	6.6	6.4	8.7	6.8	7.13	
18	18	Hoàng Ngọc Trung	18/03/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.2	7.8	6.6	6.75	
19	19	Tần Thị Vương	28/09/2007	Tuyên Quang	Nữ	Bóng chuyền	6.6	6.2	7.8	8.0	7.15	
20	20	Vũ Hải Đăng	23/06/2007	Hung Yên	Nam	Bóng đá	6.7	6.7	7.9	8.8	7.53	
21	21	Lô Doan Hợp	26/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	5.7	5.7	7.1	6.9	6.35	
22	22	Phùng Thị Diệu Ly	26/07/2007	Hà Nội	Nữ	Bóng đá	7.3	7.1	8.0	5.9	7.08	
23	23	Lục Duy Mạnh	20/01/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	7.1	6.4	7.1	8.7	7.33	
24	24	Trương Văn Tấn Sang	15/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	7.1	6.4	7.8	8.0	7.33	
25	25	Nguyễn Thùy Trang	26/03/2007	Thanh Hóa	Nữ	Bóng đá	7.1	7.1	7.3	8.0	7.38	
26	26	Hoàng Trung Việt	21/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.4	5.5	6.4	6.0	6.08	
27	27	Lương Xuân Vũ	18/05/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.1	6.9	7.1	6.4	6.88	
28	28	Phạm Quang Thế Anh	05/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	8.2	8.4	9.1	7.5	8.30	
29	29	Công Xuân Thành Khang	08/07/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	7.2	6.5	8.9	9.4	8.00	
30	30	Lê Minh	26/06/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	6.2	6.0	6.2	6.0	6.10	
31	31	Nguyễn Khánh Thắng	13/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	5.5	5.7	6.9	6.6	6.18	
32	32	Đỗ Nguyễn Đại Dương	18/12/2007	Hà Nội	Nam	Bơi lội	6.4	5.7	5.7	5.7	5.88	
33	33	Nguyễn Văn Hoàn Mỹ	03/12/2007	Ninh Bình	Nam	Bơi lội	7.0	6.6	8.1	8.6	7.58	
34	34	Nguyễn Thúy Nga	03/10/2007	Thái Nguyên	Nữ	Bơi lội	7.3	7.8	8.5	8.7	8.08	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
35	35	Phạm Quang Phúc	12/09/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	6.4	6.7	5.3	7.4	6.45	
36	36	Nguyễn Vũ Vương	24/02/2007	Quảng Ninh	Nam	Bơi lội	8.1	6.7	7.2	8.9	7.73	
37	37	Đặng Thị Phương Anh	24/09/2007	Sơn La	Nữ	Cầu lông	7.3	7.3	7.8	8.7	7.78	
38	38	Nguyễn Phương Anh	16/10/2007	Hải Phòng	Nữ	Cầu lông	6.7	7.0	7.9	8.4	7.50	
39	39	Nguyễn Thuý Diệu	22/09/2007	Ninh Bình	Nữ	Cầu lông	6.5	6.3	7.2	7.7	6.93	
40	40	Vương Tuấn Lộc	01/08/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	5.5	6.2	6.4	8.3	6.60	
41	41	Nguyễn Ngọc Trinh	17/08/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	7.1	7.1	8.2	5.7	7.03	
42	42	Lê Đình Việt	15/08/2007	Nghệ An	Nam	Cầu lông	6.4	7.1	8.5	8.5	7.63	
43	43	Đặng Thành Cường	03/05/2007	Ninh Bình	Nam	Cờ vua	5.7	7.1	6.8	5.7	6.33	
44	44	Nguyễn Phúc Yến Nhi	20/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	Cờ vua	8.1	7.7	8.1	8.8	8.18	
45	45	Bùi Tiến Thành	11/08/2007	Hưng Yên	Nam	Cờ vua	6.4	7.1	7.1	6.2	6.70	
46	46	Chu Thị Ngọc Bích	12/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	Điền kinh	7.2	6.3	7.9	8.6	7.50	
47	47	Bùi Đức Cường	26/06/2007	Phú Thọ	Nam	Điền kinh	5.7	7.1	8.2	6.4	6.85	
48	48	Lê Bá Lương	21/02/2007	Thanh Hóa	Nam	Điền kinh	6.4	7.1	8.2	7.8	7.38	
49	49	Nguyễn Thị Cẩm Ly	07/01/2007	Hải Phòng	Nữ	Điền kinh	7.2	7.0	8.8	8.1	7.78	
50	50	Vi Nguyên Phi	21/12/2007	Bắc Ninh	Nam	Điền kinh	6.5	7.1	7.3	7.1	7.00	
51	51	Trần Xuân Thanh Tuyền	05/03/2007	Hải Phòng	Nam	Điền kinh	7.1	7.8	7.1	7.8	7.45	
52	52	Trần Tiến Anh	10/03/2007	Hưng Yên	Nam	Quần vợt	7.4	7.2	9.0	8.8	8.10	
53	53	Lương Mạnh Đức	17/07/2007	Nghệ An	Nam	Thẻ dục	7.1	7.1	8.2	8.5	7.73	
54	54	Lô Thị Hạnh Lưu	14/09/2007	Nghệ An	Nữ	Thẻ dục	6.7	6.3	8.1	7.9	7.25	
55	55	Nguyễn Bùi Lan Anh	24/07/2007	Phú Thọ	Nữ	Võ	7.2	7.0	7.9	6.5	7.15	
56	56	Phạm Ánh Dương	25/02/2007	Hà Nội	Nữ	Võ	7.2	7.0	8.1	8.3	7.65	
57	57	Đỗ Như Hải	31/10/2007	Hưng Yên	Nam	Võ	7.1	7.1	7.5	7.1	7.20	
* Khoa Huấn luyện thể thao - sinh viên Khóa 61												
58	1	Trần Việt Anh	14/08/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng bàn	5.7	7.8	8.0	7.1	7.15	
59	2	Nguyễn Thị Hồng Duyên	13/08/2007	Ninh Bình	Nữ	Bóng bàn	7.1	6.9	7.8	8.0	7.45	
60	3	Hoàng Anh Đức	14/10/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng bàn	6.2	7.1	7.1	8.0	7.10	
61	4	Phạm Lê Giáp	01/12/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng bàn	6.2	7.1	7.8	8.5	7.40	
62	5	Hà Duy Hưng	16/05/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng bàn	5.5	6.2	7.8	5.7	6.30	
63	6	Hoàng Thế Trung	30/05/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng bàn	6.2	7.1	7.1	8.5	7.23	
64	7	Vũ Tuấn Anh	17/02/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.1	7.8	7.3	7.28	
65	8	Vũ Hoàng Anh	10/08/2007	Quảng Trị	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.8	8.0	8.0	7.50	
66	9	Lê Ngọc Ánh	11/02/2007	Thanh Hóa	Nữ	Bóng chuyền	7.3	7.1	7.8	7.8	7.50	
67	10	Hoàng Gia Bảo	15/12/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.8	7.8	8.7	7.63	
68	11	Hoàng Gia Bảo	18/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	8.7	8.5	7.63	
69	12	Nguyễn Việt Cường	25/09/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.1	7.3	8.0	7.03	
70	13	Phùng Minh Chiến	14/01/2007	Lào Cai	Nam	Bóng chuyền	6.7	7.2	7.4	7.9	7.30	
71	14	Trần Ngọc Diệp	13/03/2007	Ninh Bình	Nữ	Bóng chuyền	6.4	6.9	8.5	7.8	7.40	
72	15	Nguyễn Anh Dũng	05/02/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.3	7.8	7.6	7.40	
73	16	Hoàng Anh Dũng	19/11/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	7.3	6.8	6.85	

STT		Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
								HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
74	17	Vũ Gia	Dũng	24/05/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng chuyền	6.1	8.2	9.1	9.1	8.13	
75	18	Nguyễn Bảo	Duy	02/03/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	8.0	8.7	7.15	
76	19	Dương Thị Ánh	Dương	21/08/2007	Ninh Bình	Nữ	Bóng chuyền	7.4	6.2	7.1	7.3	7.00	
77	20	Trần Tiến	Dương	21/05/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	7.8	7.8	7.23	
78	21	Đình Tiến	Đạt	18/07/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.3	8.0	8.0	7.25	
79	22	Phan Thành	Đạt	29/01/2007	Lào Cai	Nam	Bóng chuyền	6.2	8.0	7.1	8.9	7.55	
80	23	Bùi Tiến	Đạt	10/06/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.3	6.6	7.1	8.0	7.00	
81	24	Lò Tiến	Đạt	23/01/2006	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.6	7.1	8.2	7.08	
82	25	Nguyễn Văn	Đạt	06/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	8.0	8.7	7.15	
83	26	Lê Hải	Đăng	17/07/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.7	5.8	8.1	7.6	7.05	
84	27	Cao Đình	Điệp	16/04/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	7.1	5.7	6.35	
85	28	Nguyễn Bình	Định	09/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.1	7.8	6.70	
86	29	Lường Trần Minh	Đức	15/06/2007	Sơn La	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.1	8.5	6.88	
87	30	Hà Nguyễn Trung	Đức	12/10/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.4	7.8	8.2	7.20	
88	31	Vũ Đình	Đức	23/01/2007	Lai Châu	Nam	Bóng chuyền	7.7	7.7	8.4	9.1	8.23	
89	32	Nguyễn Hoàng	Hà	26/12/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	7.1	6.2	6.30	
90	33	Nguyễn Văn	Hải	09/11/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	7.1	6.6	6.75	
91	34	Hoàng Hữu	Hải	30/06/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.1	7.2	6.55	
92	35	Nguyễn Ngọc	Hân	30/03/2007	Hà Nội	Nữ	Bóng chuyền	6.6	6.9	7.1	8.7	7.33	
93	36	Vũ Đức	Hiếu	12/10/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng chuyền	6.7	5.7	8.2	6.6	6.80	
94	37	Nguyễn Trung	Hiếu	27/09/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.1	5.7	7.3	8.9	7.00	
95	38	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	23/10/2006	Hải Phòng	Nữ	Bóng chuyền	6.4	6.2	7.1	7.8	6.88	
96	39	Lê Thị Thu	Hoài	03/12/2007	Cao Bằng	Nữ	Bóng chuyền	6.6	6.2	7.1	8.9	7.20	
97	40	Nguyễn Ích	Hoàng	18/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	5.5	5.7	7.3	7.8	6.58	
98	41	Nguyễn Việt	Hoàng	26/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	5.7	7.3	8.7	6.80	
99	42	Tân Phú	Hội	19/01/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.1	7.5	6.80	
100	43	Lê Xuân	Hợp	02/10/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	8.0	6.8	6.85	
101	44	Lê Đức	Hùng	21/12/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.4	7.8	7.3	7.5	7.25	
102	45	Lê Sỹ	Hùng	19/05/2007	Quảng Trị	Nam	Bóng chuyền	6.3	7.1	7.3	7.3	7.00	
103	46	Hoàng Lâm	Hùng	17/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.1	8.3	6.83	
104	47	Nguyễn Đình	Huy	10/09/2007	Đắk Lắk	Nam	Bóng chuyền	7.2	5.8	7.9	6.2	6.78	
105	48	Nguyễn Viết	Huy	21/05/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.6	7.1	8.2	7.45	
106	49	Đỗ Gia	Hưng	11/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.1	7.1	8.2	7.33	
107	50	Hoàng Duy	Hưng	03/05/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.7	7.1	7.6	6.83	
108	51	Lường Văn	Hưng	10/07/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.7	6.4	6.6	6.40	
109	52	Ngân Phúc	Hưng	10/12/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	6.4	6.4	6.35	
110	53	Triệu Quang	Hưng	17/02/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.5	7.1	6.8	6.58	
111	54	Sùng Đình	Hữu	15/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	7.3	7.3	8.7	7.3	7.65	
112	55	Nguyễn Chí	Kiên	28/03/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	7.1	8.0	7.3	7.5	7.48	
113	56	Trần Trung	Kiên	03/10/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng chuyền	7.1	8.0	8.0	8.9	8.00	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
114	57	Bùi Trung Kiên	18/11/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	8.0	7.8	7.28	
115	58	Lương Anh Kiệt	28/03/2006	Cao Bằng	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	8.0	8.2	7.20	
116	59	Hứa Triệu Khiêm	01/11/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.3	7.3	8.0	7.08	
117	60	Pông Văn Lâm	24/03/2003	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.3	7.9	9.0	8.8	8.00	
118	61	Trần Sơn Lâm	02/12/2007	Sơn La	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.1	7.3	8.0	7.03	
119	62	Chu Ngọc Lâm	20/02/2006	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	7.3	7.3	6.80	
120	63	Đặng Duy Lâm	19/06/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	7.3	6.4	6.58	
121	64	Phạm Tiến Lâm	14/11/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	7.6	6.2	8.0	8.0	7.45	
122	65	Hoàng Yến Linh	13/12/2007	Tuyên Quang	Nữ	Bóng chuyền	7.3	7.1	7.8	9.4	7.90	
123	66	Phùng Khánh Linh	29/09/2006	Hà Tĩnh	Nữ	Bóng chuyền	6.4	6.2	7.1	8.5	7.05	
124	67	Lường Hải Long	16/08/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.8	7.8	5.9	7.15	
125	68	Trần Bảo Long	29/04/2003	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	7.8	8.2	9.1	9.1	8.55	
126	69	Bùi Huy Lộc	13/09/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	7.3	7.6	6.88	
127	70	Hoàng Thị Luyến	10/10/2007	Thái Nguyên	Nữ	Bóng chuyền	6.3	6.1	7.7	9.1	7.30	
128	71	Sùng Đức Lương	22/05/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.3	5.9	6.45	
129	72	Đỗ Thị Khánh Ly	23/11/2007	Ninh Bình	Nữ	Bóng chuyền	7.1	6.4	7.8	8.7	7.50	
130	73	Bùi Thị Cẩm Ly	28/06/2007	Thanh Hóa	Nữ	Bóng chuyền	7.1	6.2	7.1	5.5	6.48	
131	74	Nguyễn Công Lý	23/11/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	7.3	8.0	7.15	
132	75	Nguyễn Duy Mạnh	11/11/2007	Lào Cai	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.8	5.9	6.58	
133	76	Chu Đức Mạnh	29/04/2007	Lào Cai	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.3	7.8	8.7	7.33	
134	77	Hoàng Dương Đức Mạnh	29/05/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.6	7.8	6.1	7.15	
135	78	Triệu Thị Thảo My	22/10/2007	Lạng Sơn	Nữ	Bóng chuyền	7.1	6.9	7.1	8.0	7.28	
136	79	Bạch Hoa Nam	08/11/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.8	7.1	8.0	7.10	
137	80	Trịnh Ngọc Nam	05/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.1	7.8	6.4	7.05	
138	81	Nông Thanh Nam	02/01/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	6.9	7.1	7.1	9.4	7.63	
139	82	Nguyễn Hoài Nam	03/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.3	7.3	8.0	6.88	
140	83	Triệu Hoài Nam	22/02/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.3	6.5	7.9	8.3	7.25	
141	84	Hoàng Hải Nam	23/08/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	8.0	5.7	6.75	
142	85	Lục Hoàng Ninh	22/11/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	6.9	6.2	6.6	5.7	6.35	
143	86	Phùng Duy Nghiêm	15/01/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.4	7.8	6.6	8.7	7.38	
144	87	Trần Văn Nguyên	12/12/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.7	5.7	8.9	6.93	
145	88	Bùi Thị Nhật	19/09/2007	Phú Thọ	Nữ	Bóng chuyền	6.4	6.6	8.7	9.6	7.83	
146	89	Trần Long Nhật	18/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.8	6.6	7.3	7.20	
147	90	Lý Gạ Phạ	26/09/2007	Lai Châu	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	5.9	8.2	6.85	
148	91	Nguyễn Tấn Phát	06/03/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	6.2	8.7	6.88	
149	92	Đặng Xuân Quang	26/02/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.8	6.6	7.3	7.20	
150	93	Lò Cẩm Quân	01/01/2006	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.8	7.3	6.75	
151	94	Phạm Minh Quốc	19/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.4	7.6	7.1	6.83	
152	95	Lò Văn Quý	02/01/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.3	7.2	8.8	7.2	7.38	
153	96	Bùi Đức Quyền	01/04/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	7.6	7.3	7.05	

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
154	97	Nguyễn Mạnh Quỳnh	13/06/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.2	7.1	7.8	6.83
155	98	Tôn Minh Sang	18/12/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	5.7	6.4	7.3	7.3	6.68
156	99	Hoàng Quang Sơn	04/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	5.9	5.7	8.0	7.3	6.73
157	100	Nguyễn Tiến Sơn	11/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.4	7.8	7.8	7.5	7.38
158	101	Trần Minh Trường	12/03/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.8	7.3	6.75
159	102	Giàng Văn Sơn	14/04/2007	Lào Cai	Nam	Bóng chuyền	6.6	7.1	7.1	6.4	6.80
160	103	Nông Minh Tiến	26/07/2007	Cao Bằng	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.1	7.8	7.8	7.10
161	104	Nguyễn Duy Tiến	28/07/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	5.8	5.8	7.9	8.1	6.90
162	105	Nguyễn Đình Mạnh Toàn	05/06/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng chuyền	5.6	6.4	8.0	8.0	7.00
163	106	Dương Khánh Toàn	05/10/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	6.2	6.2	7.1	8.7	7.05
164	107	Nguyễn Đức Toàn	10/11/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	7.3	8.5	6.93
165	108	Nguyễn Văn Toàn	19/10/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.5	6.9	6.58
166	109	Lê Mạnh Tú	18/01/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	7.8	7.8	6.88
167	110	Bùi Lê Minh Tú	16/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	5.5	5.5	6.4	7.8	6.30
168	111	Chu Anh Tú	29/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.3	6.4	8.5	6.1	6.58
169	112	Vũ Minh Tuấn	25/03/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.8	7.3	6.93
170	113	Nguyễn Hữu Tuấn	16/11/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.3	6.4	7.8	7.8	6.83
171	114	Lê Anh Tuấn	11/03/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	5.7	6.3	7.9	8.1	7.00
172	115	Phạm Anh Tuấn	16/06/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	5.2	5.6	7.7	8.2	6.68
173	116	Hoàng Mạnh Tùng	08/08/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.7	6.2	8.0	6.70
174	117	Nguyễn Hoàng Tùng	01/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	6.9	6.4	7.1	6.4	6.70
175	118	Bùi Minh Tự	28/12/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	6.2	8.7	6.70
176	119	Trương Minh Thái	17/03/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	5.7	6.4	7.8	8.5	7.10
177	120	Ngân Đình Thái	14/07/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.1	7.8	6.2	7.05
178	121	Hoàng Văn Thanh	23/03/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng chuyền	5.7	7.1	8.5	8.0	7.33
179	122	Lê Đại Thành	18/07/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.4	5.7	7.6	8.0	6.93
180	123	Nguyễn Ngọc Thành	12/10/2007	Điện Biên	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	5.5	7.8	6.30
181	124	Trần Minh Thành	16/08/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng chuyền	6.2	7.1	6.2	8.0	6.88
182	125	Trần Phú Thành	07/02/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng chuyền	5.8	7.2	9.0	9.0	7.75
183	126	Thần Minh Thân	11/03/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.1	5.4	6.3	7.0	6.20
184	127	Phạm Quang Thụ	21/08/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.4	6.4	7.3	6.63
185	128	Lương Đỗ Trọng	10/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	7.1	8.5	6.88
186	129	Nguyễn Đình Trường	17/08/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	5.3	6.4	6.4	6.6	6.18
187	130	Hoàng Tiến Trường	01/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng chuyền	6.9	5.5	6.6	7.1	6.53
188	131	Nguyễn Quang Trường	11/07/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	6.2	5.7	7.1	7.8	6.70
189	132	Bùi Quốc Việt	29/08/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.2	8.0	6.6	6.58
190	133	Đàm Quốc Việt	09/05/2007	Sơn La	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.8	8.7	7.28
191	134	Nguyễn Thế Vinh	16/05/2007	Hà Nội	Nam	Bóng chuyền	5.5	7.1	7.8	6.4	6.70
192	135	Cao Đình Tuấn Vũ	15/02/2007	Quảng Trị	Nam	Bóng chuyền	6.3	7.0	7.7	6.5	6.88
193	136	Nguyễn Tuấn Vũ	01/01/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng chuyền	5.9	7.1	7.8	8.0	7.20

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
194	137	Hồ Sỹ Vỹ	09/06/2007	Nghệ An	Nam	Bóng chuyền	6.4	6.4	8.2	5.7	6.68	
195	138	Lý Tuấn Vỹ	09/11/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng chuyền	5.5	6.4	7.1	8.0	6.75	
196	139	Bùi Tuấn Anh	28/01/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.4	6.4	6.4	8.5	6.93	
197	140	Đào Duy Anh	30/09/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.2	6.4	7.1	8.9	7.15	
198	141	Lê Đức Anh	26/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	6.4	7.8	6.1	6.80	
199	142	Lê Đức Quốc Anh	11/02/2002	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	5.5	7.3	8.7	9.1	7.65	
200	143	Lê Vũ Hoàng Anh	26/06/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	5.6	6.3	6.3	7.2	6.35	
201	144	Lương Đức Anh	08/11/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	8.0	7.3	6.80	
202	145	Nguyễn Duy Anh	21/04/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	5.7	6.4	7.1	7.3	6.63	
203	146	Nguyễn Dương Anh	26/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.4	6.4	6.4	6.6	6.45	
204	147	Vàng Tuấn Anh	25/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.0	7.1	7.8	7.8	7.18	
205	148	Vũ Việt Anh	13/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	7.1	7.1	7.05	
206	149	Vũ Trí Thành Anh	14/03/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	6.9	6.4	7.1	8.0	7.10	
207	150	Chu Việt Anh	06/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.3	6.4	7.1	7.8	6.65	
208	151	Nguyễn Duy Anh	17/12/2006	Lai Châu	Nam	Bóng đá	5.2	6.3	7.2	6.5	6.30	
209	152	Nguyễn Thế Anh	19/01/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	5.3	6.4	7.1	8.5	6.83	
210	153	Phạm Duy Anh	27/02/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	7.6	6.7	6.55	
211	154	Trịnh Thế Anh	21/12/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	5.3	7.1	7.3	8.5	7.05	
212	155	Nguyễn Lê Phan Anh	12/02/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.7	8.4	8.9	8.7	8.43	
213	156	Trịnh Việt Anh	16/12/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.5	7.1	7.1	5.9	6.40	
214	157	Nguyễn Ngọc Ánh	13/02/2007	Quảng Ninh	Nữ	Bóng đá	7.1	6.9	7.8	8.0	7.45	
215	158	Ngô Vũ Gia Bách	02/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.6	6.4	7.1	8.0	7.28	
216	159	Bùi Thế Bảo	10/02/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	7.1	8.5	6.88	
217	160	Lê Việt Bảo	03/10/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.0	6.8	7.7	7.0	7.13	
218	161	Nguyễn Gia Bảo	24/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.0	6.4	7.8	6.8	7.00	
219	162	Vì Quốc Bảo	04/10/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.7	6.4	7.8	7.1	7.00	
220	163	Lương Hải Bình	25/11/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	6.3	7.0	7.7	5.8	6.70	
221	164	Nguyễn Vương Bình	29/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.8	6.3	7.7	5.8	6.65	
222	165	Phạm Gia Bình	23/06/2006	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	5.7	7.8	6.88	
223	166	Đinh Chí Cường	08/01/2006	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.0	6.4	7.1	7.2	6.68	
224	167	Lại Minh Thái Cường	28/06/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	7.1	6.4	6.35	
225	168	Nguyễn Mạnh Cường	29/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.6	7.0	8.6	7.0	7.30	
226	169	Nguyễn Thị Kim Chi	27/12/2007	Đồng Nai	Nữ	Bóng đá	7.3	7.1	7.6	8.7	7.68	
227	170	Lô Quang Dũng	03/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	6.9	6.4	7.8	5.8	6.73	
228	171	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	02/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.0	6.9	7.6	7.6	7.28	
229	172	Tòng Chung Dũng	06/05/2007	Điện Biên	Nam	Bóng đá	6.9	5.7	6.4	7.3	6.58	
230	173	Đoàn Tiến Duy	14/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.0	7.1	6.6	7.3	7.00	
231	174	Hoàng Văn Duy	28/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	6.4	6.4	6.18	
232	175	Nguyễn Anh Duy	24/12/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	5.6	6.8	6.3	6.4	6.28	
233	176	Tòng Hoàng Duy	01/06/2005	Sơn La	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	8.5	7.1	6.88	

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
						HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
234	177	Vi Nhật Duy	30/11/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	6.4	5.7	7.6	7.8	6.88
235	178	Nguyễn Hà Duy	21/07/2006	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	5.3	6.4	7.8	8.7	7.05
236	179	Lò Ngọc Duy	24/03/2007	Điện Biên	Nam	Bóng đá	6.9	6.9	7.8	8.0	7.40
237	180	Triệu Nhật Duy	15/08/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.0	6.7	7.2	8.3	7.05
238	181	Cù Xuân Dương	26/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.3	7.1	7.8	8.7	7.73
239	182	Trần Đăng Dương	29/03/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	7.6	6.4	7.1	8.7	7.45
240	183	Đình Tiến Dương	19/03/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	7.1	7.8	6.70
241	184	Đoàn Văn Dương	12/02/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	6.4	7.1	7.8	7.6	7.23
242	185	Hà Huy Dương	02/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	7.7	6.3	7.7	5.6	6.83
243	186	Nguyễn Bá Dương	04/12/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	6.4	6.4	6.4	6.58
244	187	Phùng Quang Dương	05/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.3	7.0	7.1	7.6	7.00
245	188	Vũ Tùng Dương	05/11/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	6.9	7.8	7.1	7.4	7.30
246	189	Đỗ Thế Đạt	26/10/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	6.7	7.1	7.1	8.7	7.40
247	190	Hoàng Thành Đạt	07/10/2006	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	7.1	6.6	8.7	9.1	7.88
248	191	Phan Văn Tuấn Đạt	12/06/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	7.8	6.6	7.10
249	192	Trần Quốc Đạt	27/03/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.7	6.4	6.8	7.8	6.68
250	193	Nguyễn Hải Đăng	23/04/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	5.7	7.3	7.1	8.0	7.03
251	194	Nguyễn Hải Đăng	27/11/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	7.5	8.3	8.6	8.3	8.18
252	195	Vũ Hải Đăng	01/02/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.9	7.8	8.5	8.0	7.80
253	196	Vũ Hữu Điền	16/10/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	6.9	6.4	6.4	7.8	6.88
254	197	Vương Duy Đông	05/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	6.4	8.0	7.10
255	198	Đình Quang Đức	14/08/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	7.3	7.3	8.7	8.7	8.00
256	199	Đỗ Minh Đức	24/04/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	7.1	7.8	6.70
257	200	Dương Việt Đức	04/11/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	7.1	7.8	7.23
258	201	Lê Công Hà	25/07/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	5.8	6.7	8.4	8.3	7.30
259	202	Nguyễn Hoàng Hà	01/06/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	5.6	6.5	8.0	7.9	7.00
260	203	Vũ Văn Hà	04/12/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	6.2	7.1	7.8	8.7	7.45
261	204	Nguyễn Anh Hai	10/02/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.2	5.7	7.1	8.7	6.93
262	205	Hoàng Huy Hai	12/02/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.5	6.4	6.9	8.7	6.88
263	206	Bùi Thanh Hải	08/11/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.2	7.1	7.8	8.3	7.35
264	207	Đình Vũ Hải	13/08/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.8	7.0	6.8	8.6	7.30
265	208	Ma Ngọc Hải	01/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.9	7.2	8.2	8.7	8.00
266	209	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/12/2007	Tuyên Quang	Nữ	Bóng đá	7.1	6.4	6.2	7.8	6.88
267	210	Bùi Văn Hiệp	16/06/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	7.1	6.4	7.8	8.0	7.33
268	211	Nguyễn Trần Hiệp	03/02/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	7.7	7.8	7.8	8.7	8.00
269	212	Chu Tiến Hiệp	02/10/2007	Cao Bằng	Nam	Bóng đá	6.7	7.1	7.8	7.8	7.35
270	213	Hà Trung Hiếu	24/12/2003	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.6	7.2	8.6	7.5	7.23
271	214	Sỳ Hoàng Hiếu	31/01/2007	Lai Châu	Nam	Bóng đá	5.7	6.9	6.4	7.8	6.70
272	215	Nguyễn Công Hiếu	11/11/2006	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	5.3	6.2	6.9	8.7	6.78
273	216	Nguyễn Hữu Hoàn	20/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.0	6.9	6.9	7.6	6.85

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
274	217	Đoàn Đình Hoàng	17/09/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.7	7.8	8.7	7.8	7.75	
275	218	Nguyễn Đức Hoàng	25/07/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	7.8	7.3	8.0	7.50	
276	219	Lường Huy Hoàng	18/11/2007	Điện Biên	Nam	Bóng đá	5.3	6.9	8.3	8.5	7.25	
277	220	Nguyễn Tuấn Hoàng	21/12/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	6.9	7.8	8.5	8.0	7.80	
278	221	Vũ Huy Hoàng	11/07/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	6.9	8.3	9.0	8.3	8.13	
279	222	Vàng Minh Hoạt	24/11/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	6.2	5.3	7.8	7.3	6.65	
280	223	Lý Văn Hợp	05/02/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	6.7	6.5	8.8	6.5	7.13	
281	224	Lưu Trọng Huân	26/02/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.2	8.3	8.3	9.7	8.13	
282	225	Đỗ Tuấn Hùng	20/12/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng đá	5.8	5.8	7.6	5.7	6.23	
283	226	Nguyễn Đức Hùng	13/05/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.1	5.8	6.9	9.0	6.70	
284	227	Nguyễn Thái Hùng	20/08/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.2	7.3	7.1	8.0	7.15	
285	228	Nguyễn Quang Huy	21/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.8	6.5	8.2	7.5	7.00	
286	229	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	5.9	7.1	7.8	8.2	7.25	
287	230	Trịnh Hữu Huy	19/11/2006	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	6.6	7.6	7.8	7.5	7.38	
288	231	Nguyễn Quang Huy	14/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	6.0	8.3	9.0	8.3	7.90	
289	232	Trần Quang Huy	06/12/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.7	5.5	7.8	8.0	6.75	
290	233	Đào Thị Khánh Huyền	05/12/2007	Quảng Ninh	Nữ	Bóng đá	6.4	7.1	7.3	8.0	7.20	
291	234	Hà Phúc Huynh	15/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	5.7	5.5	7.8	6.8	6.45	
292	235	La Thế Huynh	05/11/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	5.7	5.5	7.8	6.8	6.45	
293	236	Bùi Việt Hưng	18/02/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.7	5.5	7.8	8.0	6.75	
294	237	Đặng Văn Hưng	04/07/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	6.0	6.0	8.5	7.1	6.90	
295	238	Nguyễn Thành Hưng	13/02/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	6.0	5.3	7.1	7.8	6.55	
296	239	Đỗ Tấn Hưng	13/02/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.5	5.5	7.8	8.3	6.78	
297	240	Nguyễn Tuấn Hưng	16/09/2006	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.8	5.8	8.8	8.3	7.18	
298	241	Hà Ngọc Hường	12/03/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	5.3	6.9	7.1	8.7	7.00	
299	242	Đỗ Đức Kiên	10/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	6.0	5.3	7.1	5.5	5.98	
300	243	Nguyễn Đức Kiên	20/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.7	7.7	7.9	8.1	7.60	
301	244	Vy Đức Kiên	23/06/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	7.3	7.6	8.9	7.5	7.83	
302	245	Vũ Hoàng Kiệt	28/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	6.3	6.8	7.5	9.1	7.43	
303	246	Nguyễn Anh Kiệt	20/06/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	5.2	5.4	7.5	6.5	6.15	
304	247	Nguyễn Anh Kiệt	14/04/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	6.6	6.1	6.3	7.9	6.73	
305	248	Vũ Duy Khánh	01/10/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	6.1	5.6	6.8	7.9	6.60	
306	249	Lưu Đức Khánh	14/04/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	6.6	5.2	7.5	7.7	6.75	
307	250	Nguyễn Hữu Nam Khánh	03/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.4	5.4	6.8	7.0	6.15	
308	251	Phạm Duy Khánh	06/03/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	5.9	6.8	7.0	7.0	6.68	
309	252	Vũ Gia Khánh	01/06/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	5.7	6.7	7.8	8.5	7.18	
310	253	Nguyễn Thiệu Khoa	03/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.2	5.9	6.8	6.3	6.05	
311	254	Nguyễn Hiệp Mi Lan	15/01/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	7.1	7.3	6.9	5.9	6.80	
312	255	Đình Khánh Lâm	23/10/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.3	7.6	6.9	8.0	7.45	
313	256	Nguyễn Hữu Phúc Lâm	19/12/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	6.9	8.3	7.1	7.35	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
314	257	Nguyễn Hoàng Linh	18/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	Bóng đá	7.3	7.1	8.0	8.9	7.83	
315	258	Khoảng Văn Linh	06/11/2006	Điện Biên	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	7.8	7.3	7.33	
316	259	Nguyễn Đức Long	17/12/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	7.2	7.2	7.5	7.4	7.33	
317	260	Nguyễn Hoàng Long	18/12/2006	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	8.0	7.5	7.38	
318	261	Nguyễn Thành Long	17/04/2007	Phú Thọ	Nam	Bóng đá	5.3	6.4	6.9	7.3	6.48	
319	262	Nguyễn Khánh Long	24/07/2006	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	5.7	7.1	7.6	7.3	6.93	
320	263	Nguyễn Phúc Bảo Long	27/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	6.9	9.0	7.6	7.60	
321	264	Đặng Phúc Lộc	04/05/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	7.1	5.7	6.9	8.9	7.15	
322	265	Nguyễn Tiến Lộc	10/12/2005	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	6.0	6.0	8.1	8.3	7.10	
323	266	Dương Thành Luật	17/02/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	5.5	5.7	7.8	7.3	6.58	
324	267	Đình Vạn Mạnh	24/08/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.2	6.4	7.8	6.4	6.70	
325	268	Lù Đức Mạnh	01/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	7.8	8.5	7.63	
326	269	Phùng Ngọc Mẫn	09/11/2007	Quảng Ninh	Nữ	Bóng đá	6.6	7.1	7.3	8.7	7.43	
327	270	Nguyễn Quang Minh	19/10/2006	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	7.8	8.0	7.50	
328	271	Nguyễn Đức Minh	31/03/2006	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	5.6	7.0	7.0	6.8	6.60	
329	272	Vi Thị Hà My	06/11/2007	Thanh Hóa	Nữ	Bóng đá	7.3	7.1	8.0	8.2	7.65	
330	273	Hoàng Giang Nam	10/11/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.4	7.1	8.0	7.3	7.20	
331	274	Nguyễn An Ninh	30/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	8.0	8.0	7.55	
332	275	Trịnh Minh Nghĩa	10/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	5.5	7.8	7.3	6.93	
333	276	Lê Duy Ngọc	08/01/2006	Thái Nguyên	Nam	Bóng đá	7.8	6.9	5.7	6.4	6.70	
334	277	Lô Thái Nguyên	27/10/2006	Nghệ An	Nam	Bóng đá	5.7	6.4	8.5	8.2	7.20	
335	278	Nguyễn Đình Nhân	26/03/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.7	5.7	7.1	5.9	6.10	
336	279	Nguyễn Văn Anh Phi	07/03/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.8	6.4	7.8	8.0	7.50	
337	280	Mã Bảo Phong	03/08/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	5.5	5.5	7.1	8.7	6.70	
338	281	Đỗ Anh Quân	17/08/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	7.4	6.5	8.1	8.3	7.58	
339	282	Nguyễn Hồng Quân	04/08/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng đá	6.8	6.8	7.6	6.8	7.00	
340	283	Lò Văn Quyền	16/06/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	5.7	6.9	7.8	6.8	6.80	
341	284	Nguyễn Ngọc Sơn	15/06/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.9	8.3	9.0	9.0	8.30	
342	285	Hoàng Ngọc Sơn	21/05/2007	Lào Cai	Nam	Bóng đá	6.0	7.2	9.0	8.3	7.63	
343	286	Lê Hoàng Sơn	31/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	5.5	7.8	8.5	8.9	7.68	
344	287	Nguyễn Công Tâm	15/02/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.5	7.5	8.5	9.2	8.18	
345	288	Nguyễn Hữu Minh Tâm	01/11/2006	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	6.2	7.8	7.3	7.10	
346	289	Nguyễn Hữu Tiến	14/06/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.0	6.9	7.8	8.0	7.18	
347	290	Nguyễn Ngô Đức Toàn	30/08/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.2	8.0	7.6	9.4	7.80	
348	291	Hoàng Nghĩa Toàn	26/04/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	7.7	7.7	9.0	7.6	8.00	
349	292	Ngô Minh Tú	02/03/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	8.2	8.2	9.1	9.1	8.65	
350	293	Nguyễn Anh Tú	13/11/2007	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	6.2	5.7	8.5	7.8	7.05	
351	294	Triệu Quốc Tú	02/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	8.3	7.6	9.0	8.3	8.30	
352	295	Tạ Anh Tú	06/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.4	6.4	7.6	7.1	6.88	
353	296	Nguyễn Thành Hoàng Tuấn	26/07/2006	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	5.7	5.5	8.3	8.2	6.93	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
354	297	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/2007	Nghệ An	Nam	Bóng đá	6.9	7.1	7.8	9.4	7.80	
355	298	Nguyễn Anh Tuấn	01/08/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	5.5	6.9	7.8	8.5	7.18	
356	299	Trần Anh Tuấn	22/06/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.6	8.3	9.0	8.3	8.30	
357	300	Đỗ Anh Tuấn	02/01/2006	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.0	5.5	7.8	7.3	6.65	
358	301	Triệu Phúc Tuệ	22/01/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	5.7	6.2	7.8	6.1	6.45	
359	302	Hoàng Dương Tùng	18/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.0	5.7	7.8	8.0	6.88	
360	303	Ngô Anh Tùng	14/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.2	6.5	8.8	6.7	7.30	
361	304	Bùi Thế Tùng	11/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.7	7.6	7.8	6.1	7.05	
362	305	Phạm Việt Tùng	15/09/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	6.4	6.2	8.5	8.7	7.45	
363	306	Hoàng Đức Tuyển	10/06/2007	Thái Nguyên	Nam	Bóng đá	6.2	6.2	9.0	8.3	7.43	
364	307	Bàn Văn Thành	22/11/2004	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.1	5.5	7.8	9.2	7.40	
365	308	Đồng Quang Thành	26/08/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	6.4	5.5	7.8	7.1	6.70	
366	309	Lê Tiến Thành	27/07/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	6.2	5.5	7.8	7.8	6.83	
367	310	Nguyễn Minh Thiện	20/10/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	7.6	6.9	9.0	8.3	7.95	
368	311	Bùi Đức Thịnh	11/09/2006	Lai Châu	Nam	Bóng đá	6.4	5.5	7.8	8.7	7.10	
369	312	Lường Đức Thịnh	30/11/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	5.9	5.5	7.8	8.0	6.80	
370	313	Lê Phúc Thịnh	28/05/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.1	6.2	7.8	8.3	7.35	
371	314	Lường Thị Thuý	15/08/2007	Sơn La	Nữ	Bóng đá	6.6	6.4	7.3	8.0	7.08	
372	315	Lê Văn Gia Thức	21/01/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.1	6.9	7.8	8.3	7.53	
373	316	Trịnh Thị Thu Trang	05/04/2007	Bắc Ninh	Nữ	Bóng đá	7.3	7.1	8.0	8.0	7.60	
374	317	Bùi Huy Trọng	24/06/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng đá	7.0	7.7	9.1	9.1	8.23	
375	318	Nguyễn Cảnh Trọng	15/04/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.6	6.9	8.5	8.0	7.50	
376	319	Hoàng Quang Trung	25/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	7.8	7.5	7.38	
377	320	Lưu Thành Trung	25/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng đá	7.1	6.9	7.8	8.0	7.45	
378	321	Nguyễn Văn Trường	01/05/2007	Hải Phòng	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	7.8	7.3	7.33	
379	322	Nguyễn Thị Cẩm Vân	03/11/2007	Hưng Yên	Nữ	Bóng đá	7.1	6.9	7.1	7.8	7.23	
380	323	Lại Hữu Việt	13/05/2006	Bắc Ninh	Nam	Bóng đá	6.0	7.3	8.0	7.8	7.28	
381	324	Nguyễn Quốc Việt	26/06/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	7.3	6.4	7.1	7.3	7.03	
382	325	Nguyễn Tiến Việt	13/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.4	7.4	8.8	8.1	7.43	
383	326	Đinh Quang Vinh	17/01/2007	Thanh Hóa	Nam	Bóng đá	5.9	6.2	7.8	6.6	6.63	
384	327	Nguyễn Trần Anh Vũ	06/05/2007	Hà Nội	Nam	Bóng đá	5.5	6.2	7.8	8.0	6.88	
385	328	Nguyễn Thị Thuý Trang	24/05/2007	Hải Phòng	Nữ	Bóng ném	6.4	6.2	7.8	7.8	7.05	
386	329	Lê Vũ Đức Anh	03/04/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng rổ	6.2	6.2	8.6	9.0	7.50	
387	330	Vũ Việt Anh	20/01/2007	Ninh Bình	Nam	Bóng rổ	6.0	5.3	7.8	5.7	6.20	
388	331	Nguyễn Gia Bảo	17/11/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	7.7	6.3	8.7	8.4	7.78	
389	332	Vũ Chí Bảo	31/12/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng rổ	6.7	7.1	8.5	7.6	7.48	
390	333	Hoàng Ngọc Chính	21/08/2007	Hưng Yên	Nam	Bóng rổ	6.3	6.7	8.8	8.3	7.53	
391	334	Vũ Hồng Duy	29/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Bóng rổ	8.3	7.6	8.6	8.3	8.20	
392	335	Lại Hoàng Hải	15/01/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	6.7	6.9	7.1	7.8	7.13	
393	336	Nguyễn Trung Hiếu	28/05/2007	Quảng Ninh	Nam	Bóng rổ	6.9	7.6	8.6	9.7	8.20	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
394	337	Nguyễn Thị Hoài	12/01/2003	Thanh Hóa	Nữ	Bóng rổ	6.4	7.1	8.0	7.8	7.33	
395	338	Trần Hoàn	11/04/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	5.3	5.3	7.8	8.3	6.68	
396	339	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/03/2006	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	5.9	5.7	7.8	7.8	6.80	
397	340	Ngạc Gia Long	14/08/2007	Tuyên Quang	Nam	Bóng rổ	6.4	5.8	6.9	5.9	6.25	
398	341	Bùi Đức Minh	13/03/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	7.0	6.3	6.5	7.9	6.93	
399	342	Nguyễn Kỳ Phong	15/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	5.5	6.2	6.9	8.5	6.78	
400	343	Ngô Triều Vỹ	07/10/2007	Hà Nội	Nam	Bóng rổ	6.1	5.0	7.2	7.5	6.45	
401	344	Nguyễn Hoàng Anh	12/05/2007	Hưng Yên	Nam	Bơi lội	6.0	6.9	8.0	5.5	6.60	
402	345	Đỗ Gia Bảo	15/10/2006	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	6.3	6.3	7.4	8.1	7.03	
403	346	Nguyễn Việt Cường	20/11/2007	Phú Thọ	Nam	Bơi lội	7.1	6.6	8.2	8.2	7.53	
404	347	Nguyễn Xuân Chiến	28/12/2004	Hà Nội	Nam	Bơi lội	6.7	7.1	7.3	7.6	7.18	
405	348	Lê Vũ Trung Dũng	24/12/2007	Ninh Bình	Nam	Bơi lội	6.8	5.7	7.2	5.6	6.33	
406	349	Phạm Tuấn Đạt	06/11/2003	Ninh Bình	Nam	Bơi lội	8.0	7.3	9.1	8.7	8.28	
407	350	Vũ Tuấn Đạt	03/11/2007	Quảng Ninh	Nam	Bơi lội	6.7	6.7	8.0	7.8	7.30	
408	351	Trần Trung Hiếu	23/09/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	6.2	6.9	8.0	8.0	7.28	
409	352	Trịnh Quốc Hiếu	06/02/2007	Nghệ An	Nam	Bơi lội	6.2	5.8	5.9	8.0	6.48	
410	353	Đỗ Minh Hiếu	07/04/2007	Ninh Bình	Nam	Bơi lội	5.4	5.9	6.0	7.0	6.08	
411	354	Lộc Minh Hoàng	20/09/2007	Lạng Sơn	Nam	Bơi lội	5.4	6.6	7.5	8.2	6.93	
412	355	Chu Phan Kim Hồng	07/12/2007	Thái Nguyên	Nữ	Bơi lội	7.3	6.9	8.0	8.7	7.73	
413	356	Trương Đăng Hùng	05/11/1998	Hà Nội	Nam	Bơi lội	7.5	7.3	8.7	8.2	7.93	
414	357	Nguyễn Duy Hưng	21/07/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	6.8	6.8	7.4	7.5	7.13	
415	358	Nguyễn Văn Hưng	06/11/2007	Ninh Bình	Nam	Bơi lội	6.3	5.9	7.4	8.0	6.90	
416	359	Cao Vũ Tuấn Minh	02/09/2007	Thanh Hóa	Nam	Bơi lội	8.2	8.2	8.4	9.1	8.48	
417	360	Nguyễn Trần Nhật Minh	20/01/2007	Hà Nội	Nam	Bơi lội	6.1	6.8	7.4	8.4	7.18	
418	361	Vũ Hoàng Minh	17/09/2007	Hải Phòng	Nam	Bơi lội	8.0	7.3	8.2	8.9	8.10	
419	362	Lưu Huy Nam	27/10/2007	Hà Nội	Nam	Bơi lội	7.0	5.9	6.7	6.8	6.60	
420	363	Nguyễn Tuấn Phong	23/10/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	7.0	6.8	7.5	7.7	7.25	
421	364	Hà Minh Toàn	01/04/2005	Phú Thọ	Nam	Bơi lội	6.3	7.0	6.3	7.7	6.83	
422	365	Ngô Hữu Thành	20/02/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	6.1	6.3	7.0	7.9	6.83	
423	366	Đặng Quốc Thắng	01/01/2007	Gia Lai	Nam	Bơi lội	6.3	7.0	7.5	8.6	7.35	
424	367	Nguyễn Thế Thắng	16/03/2006	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	5.6	5.2	6.3	7.0	6.03	
425	368	Ngô Toàn Thế	22/10/2007	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	7.1	8.4	8.9	8.5	8.23	
426	369	Tao Văn Vũ	21/07/2003	Điện Biên	Nam	Bơi lội	7.5	8.0	9.1	8.9	8.38	
427	370	Phạm Ngọc Anh	25/07/2007	Hưng Yên	Nữ	Cầu lông	8.1	7.4	9.0	9.0	8.38	
428	371	Đào Thảo Anh	24/08/2007	Hà Nội	Nữ	Cầu lông	6.6	6.2	8.0	8.0	7.20	
429	372	Hoàng Đức Anh	25/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	5.9	5.6	7.2	9.5	7.05	
430	373	Nguyễn Duy Anh	27/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	6.3	7.0	6.8	8.8	7.23	
431	374	Nguyễn Hải Anh	17/08/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.3	7.0	7.9	8.6	7.45	
432	375	Phạm Lê Đức Anh	14/07/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.7	6.4	7.6	8.2	7.23	
433	376	Phạm Tuấn Anh	04/05/2007	Bắc Ninh	Nam	Cầu lông	6.4	7.3	7.1	6.8	6.90	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
434	377	Nguyễn Tuấn Anh	08/05/2007	Thanh Hóa	Nam	Cầu lông	6.5	6.7	8.1	9.0	7.58	
435	378	Nguyễn Trung Ánh	05/11/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.9	7.3	7.8	8.2	7.55	
436	379	Nguyễn Quốc Ân	01/04/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.2	6.2	7.1	5.9	6.35	
437	380	Chữ Minh Bảo	16/10/2007	Sơn La	Nam	Cầu lông	6.2	5.7	7.1	5.9	6.23	
438	381	Phạm Nhất Bình	04/04/2007	Phú Thọ	Nam	Cầu lông	6.2	6.9	7.8	6.8	6.93	
439	382	Lương Cao Cường	16/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	6.2	7.1	7.8	8.2	7.33	
440	383	Trần Nhân Chính	17/07/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.9	6.9	7.1	7.1	7.00	
441	384	Trịnh Quốc Dân	29/08/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	7.1	7.1	7.8	8.2	7.55	
442	385	Nguyễn Việt Dũng	20/08/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.2	6.0	7.8	7.1	6.78	
443	386	Nguyễn Quang Duy	17/02/2007	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	5.3	6.2	7.8	9.4	7.18	
444	387	Nguyễn Minh Đan	25/04/2007	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	6.2	5.7	7.6	7.5	6.75	
445	388	Nguyễn Đức Đạt	28/01/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	7.7	8.0	8.9	8.2	8.20	
446	389	Trần Quang Đạt	04/12/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.9	6.7	7.6	8.2	7.35	
447	390	Nguyễn Minh Đăng	29/01/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.7	7.3	8.0	8.2	7.55	
448	391	Nông Nguyên Đức	02/10/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	7.3	7.1	8.5	8.7	7.90	
449	392	Nguyễn Trần Đức	20/07/2007	Điện Biên	Nam	Cầu lông	6.2	6.4	6.9	8.5	7.00	
450	393	Nguyễn Trung Đức	01/05/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.0	6.0	7.6	5.7	6.33	
451	394	Vũ Minh Đức	05/09/2007	Bắc Ninh	Nam	Cầu lông	6.9	6.2	8.3	8.0	7.35	
452	395	Đới Đăng Đức	01/12/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.8	6.3	7.8	7.1	7.00	
453	396	Tạ Thị Thanh Hiền	31/01/2007	Hà Nội	Nữ	Cầu lông	7.1	6.2	8.0	8.7	7.50	
454	397	Nguyễn Khắc Hiếu	19/06/2007	Lào Cai	Nam	Cầu lông	7.2	6.7	8.8	8.3	7.75	
455	398	Nguyễn Trí Hiếu	28/09/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.7	7.1	7.1	8.0	7.23	
456	399	Cao Anh Hoà	18/06/2007	Bắc Ninh	Nam	Cầu lông	6.7	6.2	6.4	6.4	6.43	
457	400	Hà Ngọc Hoàng	07/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Cầu lông	6.2	6.2	7.8	8.0	7.05	
458	401	Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	6.0	6.4	7.8	7.8	7.00	
459	402	Nguyễn Đăng Việt Hoàng	13/07/2007	Hải Phòng	Nam	Cầu lông	6.2	6.4	8.2	7.8	7.15	
460	403	Nguyễn Quốc Huân	26/11/2006	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	6.4	5.3	7.8	7.3	6.70	
461	404	Đỗ Xuân Huy	26/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	6.4	7.1	7.8	8.0	7.33	
462	405	Bùi Khánh Huyền	03/07/2006	Bắc Ninh	Nữ	Cầu lông	6.4	7.1	7.8	8.0	7.33	
463	406	Hoàng Tuấn Hưng	12/09/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.2	6.2	7.1	7.8	6.83	
464	407	Phạm Đăng Khoa	26/09/2006	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	6.6	6.2	6.4	7.5	6.68	
465	408	Phạm Tuấn Khôi	08/11/2007	Hải Phòng	Nam	Cầu lông	7.1	6.9	7.8	6.6	7.10	
466	409	Nguyễn Đức Khuê	10/11/2007	Sơn La	Nam	Cầu lông	6.1	6.1	8.1	7.7	7.00	
467	410	Lê Nguyễn Thái Lâm	06/03/2006	Sơn La	Nam	Cầu lông	5.9	6.8	8.1	8.4	7.30	
468	411	Ngô Duy Lâm	12/02/2006	Lạng Sơn	Nam	Cầu lông	6.8	5.9	6.7	7.5	6.73	
469	412	Nguyễn Hoàng Lân	08/06/2007	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	6.3	6.3	7.7	7.7	7.00	
470	413	Âu Đại Lộc	11/05/2007	Lạng Sơn	Nam	Cầu lông	5.9	5.9	8.1	7.7	6.90	
471	414	Đào Thu Minh	18/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	Cầu lông	6.6	6.4	7.8	8.7	7.38	
472	415	Nguyễn Thế Minh	27/11/2007	Bắc Ninh	Nam	Cầu lông	5.9	6.8	8.1	7.9	7.18	
473	416	Nhữ Thị Ngọc Ngà	13/09/2007	Ninh Bình	Nữ	Cầu lông	7.1	7.1	8.5	8.9	7.90	

STT	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú	
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC		
474	417	Hoàng Văn	Nguyên	07/11/2007	Cao Bằng	Nam	Cầu lông	6.8	7.0	8.1	7.7	7.40	
475	418	Nguyễn Chí	Phúc	03/12/2007	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	7.5	8.0	8.4	9.1	8.25	
476	419	Phạm Hoàng	Phúc	05/12/2007	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	5.9	6.1	8.1	5.8	6.48	
477	420	Nguyễn Hồng	Phúc	10/12/2007	Lai Châu	Nam	Cầu lông	6.3	6.3	7.9	7.2	6.93	
478	421	Phạm Minh	Quân	04/01/2006	Hưng Yên	Nam	Cầu lông	6.3	7.0	7.4	7.7	7.10	
479	422	Đỗ Minh	Quân	24/06/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	6.3	5.9	7.4	7.0	6.65	
480	423	Quảng Thế	Quyền	26/11/2007	Điện Biên	Nam	Cầu lông	6.1	5.6	8.1	5.6	6.35	
481	424	Lương Xuân	Quyết	10/03/2007	Cao Bằng	Nam	Cầu lông	5.2	5.4	8.1	6.3	6.25	
482	425	Đỗ Như	Quỳnh	03/09/2007	Hà Nội	Nữ	Cầu lông	7.1	7.1	7.8	7.1	7.28	
483	426	Phan Trung	Toàn	17/03/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	7.0	6.3	7.9	8.6	7.45	
484	427	Nguyễn Huy	Tuấn	10/01/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.3	7.0	7.9	8.1	7.33	
485	428	Nguyễn Minh	Tuấn	05/01/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	6.7	7.4	8.3	9.0	7.85	
486	429	Dương Anh	Tuấn	13/12/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.1	5.6	7.9	7.5	6.78	
487	430	Nguyễn Đình	Tùng	07/08/2007	Quảng Ninh	Nam	Cầu lông	7.0	7.0	7.2	5.6	6.70	
488	431	Phạm Duy	Thái	16/07/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	6.3	7.0	7.2	5.6	6.53	
489	432	Nguyễn Quang	Thanh	12/08/2007	Thái Nguyên	Nam	Cầu lông	6.5	5.6	7.9	7.7	6.93	
490	433	Nguyễn Quang	Thắng	27/06/2007	Lào Cai	Nam	Cầu lông	7.0	7.0	7.9	7.2	7.28	
491	434	Nguyễn Thu	Trang	09/04/2007	Hải Phòng	Nữ	Cầu lông	7.1	6.2	7.1	8.7	7.28	
492	435	Trần	Trung	15/05/2007	Phú Thọ	Nam	Cầu lông	8.2	8.2	9.1	9.1	8.65	
493	436	Đặng Quốc	Trung	28/01/2007	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	7.3	7.3	8.9	8.9	8.10	
494	437	Nguyễn Đắc	Trường	06/07/2007	Bắc Ninh	Nam	Cầu lông	7.0	7.2	8.1	7.4	7.43	
495	438	Vũ Hiền	Vinh	27/09/2007	Hà Nội	Nam	Cầu lông	6.6	7.3	8.2	8.0	7.53	
496	439	Phạm Quang	Vinh	14/10/2007	Lào Cai	Nam	Cầu lông	7.0	6.3	7.9	7.5	7.18	
497	440	Phạm Văn	Vinh	02/09/2006	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	6.6	6.8	7.5	7.2	7.03	
498	441	Trần Minh	Vũ	07/03/2007	Ninh Bình	Nam	Cầu lông	7.0	6.6	7.7	8.1	7.35	
499	442	Nguyễn Huy	Vũ	16/08/2007	Tuyên Quang	Nam	Cầu lông	6.7	5.9	7.5	7.9	7.00	
500	443	Lê Ngọc	Lợi	17/11/2007	Thanh Hóa	Nam	Cờ vua	6.6	5.9	6.1	6.3	6.23	
501	444	Hà Xuân	Trường	26/05/2007	Phú Thọ	Nam	Cờ vua	7.0	7.0	7.5	8.6	7.53	
502	445	Bùi Nam	Anh	04/02/2007	Ninh Bình	Nam	Điền kinh	6.7	5.9	7.5	7.9	7.00	
503	446	Đặng Tuấn	Anh	04/02/2006	Hà Nội	Nam	Điền kinh	6.7	5.9	7.7	7.7	7.00	
504	447	Bùi Đức	Anh	06/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Điền kinh	5.6	7.0	7.7	7.0	6.83	
505	448	Phạm Quang	Dũng	25/01/2007	Hà Nội	Nam	Điền kinh	6.6	6.6	7.2	8.4	7.20	
506	449	Nguyễn Mạnh	Dũng	15/02/2007	Bắc Ninh	Nam	Điền kinh	6.6	7.0	7.2	8.6	7.35	
507	450	Lý Đức	Duy	02/10/2007	Lào Cai	Nam	Điền kinh	7.3	7.1	8.2	7.3	7.48	
508	451	Nguyễn Đức	Duy	09/10/2005	Hà Nội	Nam	Điền kinh	7.2	5.4	7.6	7.8	7.00	
509	452	Nguyễn Văn	Dương	15/01/2007	Bắc Ninh	Nam	Điền kinh	6.6	6.7	6.9	8.7	7.23	
510	453	Ngô Hồng	Đức	10/05/2007	Quảng Ninh	Nam	Điền kinh	7.1	7.6	6.9	5.7	6.83	
511	454	Phạm Gia	Hiệp	11/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Điền kinh	5.7	7.1	8.2	7.3	7.08	
512	455	Nguyễn Trung	Hiếu	07/07/2007	Phú Thọ	Nam	Điền kinh	6.4	6.4	7.6	5.9	6.58	
513	456	Phạm Đỗ Huy	Hoàng	10/06/2007	Hồ Chí Minh	Nam	Điền kinh	6.7	6.7	8.6	8.3	7.58	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
514	457	Hoàng Ngọc Hồng	14/02/2007	Phú Thọ	Nam	Điền kinh	7.1	7.8	7.6	8.9	7.85	
515	458	Nguyễn Gia Huy	25/12/2006	Hà Nội	Nam	Điền kinh	7.1	7.1	7.6	8.0	7.45	
516	459	Đỗ Quốc Hưng	07/03/2007	Hà Nội	Nam	Điền kinh	7.1	6.9	7.6	5.9	6.88	
517	460	Bùi Quang Hưng	20/03/2007	Quảng Ninh	Nam	Điền kinh	6.2	7.1	7.6	7.8	7.18	
518	461	Pờ Thu Hương	10/05/2007	Lai Châu	Nữ	Điền kinh	7.1	7.1	7.1	8.7	7.50	
519	462	Trần Đức Mạnh	15/02/2007	Hải Phòng	Nam	Điền kinh	7.1	6.9	7.8	8.0	7.45	
520	463	Nguyễn Bình Minh	08/12/2007	Tuyên Quang	Nam	Điền kinh	5.7	6.4	6.9	5.7	6.18	
521	464	Giang An Nhân	22/07/2007	Hưng Yên	Nữ	Điền kinh	6.4	6.9	7.8	8.5	7.40	
522	465	Nguyễn Tiến Nhân	01/12/2007	Lạng Sơn	Nam	Điền kinh	5.7	7.3	7.1	7.3	6.85	
523	466	Hoàng Minh Quang	31/03/2007	Thái Nguyên	Nam	Điền kinh	7.1	6.4	7.1	6.6	6.80	
524	467	Nguyễn Thái Sơn	28/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Điền kinh	5.7	7.3	7.1	8.0	7.03	
525	468	Phản Mùi Sỹ	14/04/2007	Tuyên Quang	Nữ	Điền kinh	7.1	7.1	7.8	8.2	7.55	
526	469	Lý Tấn Tài	13/10/2002	Hồ Chí Minh	Nam	Điền kinh	7.0	7.5	8.9	9.8	8.30	
527	470	Phan Văn Tuấn	28/02/2007	Hưng Yên	Nam	Điền kinh	6.5	7.1	6.4	8.0	7.00	
528	471	Mua Mí Thắng	10/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Điền kinh	5.8	7.3	7.1	7.8	7.00	
529	472	Phí Thị Hà Anh	03/04/2007	Bắc Ninh	Nữ	Golf	7.1	6.9	7.8	7.8	7.40	
530	473	Trần Đức Bách	08/01/2007	Quảng Ninh	Nam	Golf	6.4	6.9	8.2	5.5	6.75	
531	474	Phạm Mỹ Duyên	06/03/2004	Thanh Hóa	Nữ	Golf	7.1	6.9	7.8	8.7	7.63	
532	475	Phạm Huy Hoàng	19/05/2007	Hà Nội	Nam	Golf	7.1	7.1	7.5	6.6	7.08	
533	476	Nguyễn Doãn Huy	13/10/2005	Hà Nội	Nam	Golf	8.1	7.4	9.0	8.1	8.15	
534	477	Nguyễn Trần Bảo Linh	23/09/2007	Hà Nội	Nữ	Golf	6.4	6.9	7.1	7.6	7.00	
535	478	Nguyễn Đức Minh	24/12/2007	Hà Nội	Nam	Golf	5.7	5.7	7.1	6.6	6.28	
536	479	Hoàng Minh Quân	15/04/2007	Hải Phòng	Nam	Golf	7.8	7.1	7.8	7.6	7.58	
537	480	Đoàn Long Vũ	10/11/2002	Hà Nội	Nam	Golf	6.4	6.9	7.8	8.3	7.35	
538	481	Hoàng Vũ	04/01/2007	Hà Nội	Nam	Golf	5.7	6.2	7.5	7.6	6.75	
539	482	Phạm Hải Anh	14/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Quần vợt	7.3	6.9	8.4	7.8	7.60	
540	483	Nguyễn Tuấn Kiệt	15/11/2007	Lạng Sơn	Nam	Quần vợt	5.7	5.3	6.9	8.3	6.55	
541	484	Trần Nguyễn Cường Thịnh	28/12/2007	Bắc Ninh	Nam	Quần vợt	5.7	5.9	6.9	6.2	6.18	
542	485	Nguyễn Duy Anh	22/08/2007	Hải Phòng	Nam	Thế dục	6.4	5.3	7.8	7.8	6.83	
543	486	Phạm Việt Anh	02/11/2007	Hà Nội	Nam	Thế dục	6.4	6.2	6.2	8.5	6.83	
544	487	Vũ Đức Anh	09/08/2007	Hà Nội	Nam	Thế dục	6.5	7.1	6.6	7.8	7.00	
545	488	Nguyễn Văn Chiến	08/09/2006	Thái Nguyên	Nam	Thế dục	6.4	6.9	6.2	7.6	6.78	
546	489	Bùi Mạnh Dũng	10/01/2007	Phú Thọ	Nam	Thế dục	7.1	7.3	6.9	7.8	7.28	
547	490	Nguyễn Hoàng Dương	03/10/2007	Hà Nội	Nam	Thế dục	7.1	7.1	7.5	7.1	7.20	
548	491	Nguyễn Hải Đăng	23/09/2007	Hà Nội	Nam	Thế dục	6.4	6.9	7.3	7.8	7.10	
549	492	Trần Thị Hoà	18/11/2007	Ninh Bình	Nữ	Thế dục	7.1	6.9	7.8	7.8	7.40	
550	493	Nguyễn Tiến Minh	31/10/2007	Quảng Ninh	Nam	Thế dục	7.4	7.4	7.0	8.4	7.55	
551	494	Phạm Thành Phong	17/10/2007	Quảng Ninh	Nam	Thế dục	7.1	6.4	6.4	7.3	6.80	
552	495	Nguyễn Thanh Tùng	27/02/2007	Ninh Bình	Nam	Thế dục	7.1	6.4	6.8	6.6	6.73	
553	496	Lê Đức Thành	08/09/2007	Nghệ An	Nam	Thế dục	7.1	7.1	6.2	7.6	7.00	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
554	497	Nguyễn Thành Vinh	30/11/2007	Phú Thọ	Nam	Thể dục	5.7	6.2	7.1	7.1	6.53	
555	498	Tạ Đình Vinh	17/07/2004	Hà Nội	Nam	Thể dục	7.9	6.9	8.5	8.7	8.00	
556	499	Lê Hồng Anh	01/10/2007	Ninh Bình	Nam	Vật	6.4	6.4	7.1	6.6	6.63	
557	500	Chu Văn An	12/06/2005	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	6.4	6.0	7.1	7.8	6.83	
558	501	Nguyễn Thị Lan Anh	19/08/2007	Phú Thọ	Nữ	Võ thuật	7.1	6.9	7.8	8.7	7.63	
559	502	Lê Thị Kim Anh	12/09/2007	Hà Nội	Nữ	Võ thuật	6.4	6.9	7.8	8.2	7.33	
560	503	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	08/11/2006	Bắc Ninh	Nữ	Võ thuật	6.6	6.2	7.1	8.7	7.15	
561	504	Bùi Đức Anh	16/01/2007	Lạng Sơn	Nam	Võ thuật	7.1	6.4	7.1	8.7	7.33	
562	505	Nguyễn Dương Đức Anh	26/10/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	7.1	7.8	8.9	7.55	
563	506	Phạm Ngọc Bảo	16/04/2007	Tuyên Quang	Nam	Võ thuật	5.7	6.2	7.1	8.0	6.75	
564	507	Vì Thị Hồng Cúc	22/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	Võ thuật	6.2	6.4	7.8	8.0	7.10	
565	508	Lâm Chí Cường	26/10/2007	Sơn La	Nam	Võ thuật	6.4	5.3	7.5	6.9	6.53	
566	509	Nguyễn Thị Hà Chi	09/11/2007	Hải Phòng	Nữ	Võ thuật	7.4	7.4	8.6	8.3	7.93	
567	510	Nguyễn Văn Chiết	13/09/2007	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	6.4	6.4	7.8	7.5	7.03	
568	511	Nguyễn Đức Chiêu	01/06/1992	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	8.4	8.2	9.1	8.2	8.48	
569	512	Ngân Đức Dũng	06/02/2006	Thanh Hóa	Nam	Võ thuật	5.7	5.7	6.9	8.2	6.63	
570	513	Nguyễn Thừa Dũng	05/02/2007	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	5.7	6.4	7.5	8.0	6.90	
571	514	Lại Mỹ Duyên	20/09/2007	Ninh Bình	Nữ	Võ thuật	8.1	8.3	8.8	9.0	8.55	
572	515	Bùi Cảnh Dương	12/09/2007	Hải Phòng	Nam	Võ thuật	6.4	5.3	7.5	7.8	6.75	
573	516	Nguyễn Tùng Dương	11/07/2007	Ninh Bình	Nam	Võ thuật	5.7	5.3	7.5	7.8	6.58	
574	517	Nguyễn Quốc Đạt	15/02/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.1	5.7	7.5	6.4	6.68	
575	518	Trần Hữu Thành Đạt	26/01/2006	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	7.1	5.5	6.8	7.8	6.80	
576	519	Nguyễn Tiến Đạt	11/12/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	5.5	8.2	9.6	7.43	
577	520	Phạm Tiến Đạt	02/09/2007	Lào Cai	Nam	Võ thuật	5.7	6.2	8.2	8.0	7.03	
578	521	Ngô Minh Đoàn	10/10/2005	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	6.7	6.0	7.7	7.9	7.08	
579	522	Nguyễn Trung Đức	17/02/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.7	6.9	6.9	7.8	6.83	
580	523	Quang Đức	19/07/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.5	5.5	7.6	8.5	6.78	
581	524	Tạ Duy Hà	14/07/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.4	7.4	8.8	7.9	7.88	
582	525	Triệu Thị Hành	02/08/2006	Lạng Sơn	Nữ	Võ thuật	6.4	6.6	8.0	7.1	7.03	
583	526	Trương Thị Hiền	21/09/2007	Thái Nguyên	Nữ	Võ thuật	7.3	7.1	7.1	8.2	7.43	
584	527	Lý Minh Hiếu	11/05/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.7	6.4	6.9	8.3	6.83	
585	528	Tạ Minh Hoàng	14/01/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	7.1	7.6	8.3	7.35	
586	529	Mai Sinh Hùng	20/10/2007	Thanh Hóa	Nam	Võ thuật	6.4	6.4	7.6	9.0	7.35	
587	530	Nguyễn Việt Hùng	18/09/2007	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	5.5	7.1	6.9	6.9	6.60	
588	531	Tổng Trung Kiên	08/08/2007	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	6.4	6.6	8.0	8.3	7.33	
589	532	Thái Minh Khang	05/11/2007	Lạng Sơn	Nam	Võ thuật	7.1	6.2	6.9	7.1	6.83	

STT		Họ và Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
							HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
590	533	Nông Quốc Khánh	23/10/2007	Cao Bằng	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	6.9	7.1	7.05	
591	534	Chu Thuỷ Lan	22/10/2007	Lạng Sơn	Nữ	Võ thuật	6.4	6.4	7.8	8.7	7.33	
592	535	Triệu Hà Linh	21/08/2007	Cao Bằng	Nữ	Võ thuật	7.1	6.4	7.8	6.4	6.93	
593	536	Thái Nguyễn Thanh Lợi	31/05/2007	Gia Lai	Nam	Võ thuật	6.4	6.2	7.1	8.0	6.93	
594	537	Âu Dương Bảo Minh	22/12/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	6.4	7.1	6.9	6.70	
595	538	Vương Bảo Minh	17/09/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.9	6.2	8.0	7.8	7.23	
596	539	Vũ Hoài Nam	27/01/2007	Thái Nguyên	Nam	Võ thuật	5.7	6.0	8.7	7.8	7.05	
597	540	Nguyễn Tuấn Ngọc	19/05/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.7	7.1	8.3	7.8	7.23	
598	541	Nguyễn Thái Nguyên	06/11/2007	Phú Thọ	Nam	Võ thuật	5.7	5.7	7.3	8.5	6.80	
599	542	Lê Thị Quỳnh Như	08/12/2007	Thanh Hóa	Nữ	Võ thuật	7.8	7.8	7.1	8.7	7.85	
600	543	Trần Tiến Phát	17/11/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.2	7.4	9.0	8.8	7.85	
601	544	Bùi Minh Phúc	11/03/2007	Phú Thọ	Nam	Võ thuật	6.4	6.2	8.3	7.8	7.18	
602	545	Vũ Đức Phương	10/12/2006	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	6.4	6.6	7.6	8.7	7.33	
603	546	Phạm Xuân Phương	19/02/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.6	6.9	8.7	9.4	7.90	
604	547	Ngô Đức Anh Quân	07/02/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.7	7.3	6.4	6.1	6.38	
605	548	Nguyễn Lê Quyên	17/01/2007	Hải Phòng	Nữ	Võ thuật	7.8	7.1	7.8	8.7	7.85	
606	549	Bùi Minh Sơn	20/09/2007	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	6.4	7.3	7.1	9.4	7.55	
607	550	Nguyễn Văn Tiếp	09/06/2007	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	6.4	7.1	6.4	8.7	7.15	
608	551	Lê Anh Tuấn	16/08/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	5.7	6.4	7.1	7.8	6.75	
609	552	Nguyễn Xuân Thành	01/02/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	7.3	7.8	8.0	7.38	
610	553	Nguyễn Đức Thịnh	10/09/2007	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	7.1	9.2	7.63	
611	554	Phùng Như Thuần	07/06/2007	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.2	7.1	6.4	6.6	6.58	
612	555	Nguyễn Anh Thư	10/09/2007	Hà Nội	Nữ	Võ thuật	7.2	7.1	7.8	5.9	7.00	
613	556	Nguyễn Hữu Trường	18/03/2007	Nghệ An	Nam	Võ thuật	6.4	7.3	7.1	8.2	7.25	
614	557	Phan Hữu Phú Vinh	25/11/2007	Quảng Ninh	Nam	Võ thuật	6.2	5.3	6.2	7.8	6.38	
* Khoa Quản lý thể dục thể thao - sinh viên Khóa 61												
615	1	Lê Đức Anh	17/02/2007	Quảng Ninh	Nam	Quản lý TDĐT.K61	7.0	7.0	7.5	7.7	7.30	
616	2	Nông Đức Anh	24/04/2007	Thái Nguyên	Nam	Quản lý TDĐT.K61	6.3	6.3	7.7	7.7	7.00	
617	3	Nguyễn Tuấn Anh	23/08/2007	Lào Cai	Nam	Quản lý TDĐT.K61	6.3	7.0	6.8	6.3	6.60	
618	4	Sin Văn Cảnh	13/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Quản lý TDĐT.K61	5.6	7.0	7.5	7.0	6.78	
619	5	Hà Trung Dũng	20/06/2007	Sơn La	Nam	Quản lý TDĐT.K61	6.3	7.0	7.7	7.7	7.18	
620	6	Đàm Đức Duy	04/09/2007	Thái Nguyên	Nam	Quản lý TDĐT.K61	6.3	6.3	7.7	9.1	7.35	
621	7	Lê Tùng Dương	20/05/2007	Phú Thọ	Nam	Quản lý TDĐT.K61	7.0	7.9	7.7	7.0	7.40	
622	8	Đỗ Thành Đạt	07/07/2007	Ninh Bình	Nam	Quản lý TDĐT.K61	5.6	7.0	5.6	7.0	6.30	
623	9	Lại Thành Đạt	14/02/2007	Hưng Yên	Nam	Quản lý TDĐT.K61	6.3	7.0	7.7	7.0	7.00	
624	10	Mã Hoàng Gia	20/07/2007	Tuyên Quang	Nam	Quản lý TDĐT.K61	7.0	7.0	7.0	8.4	7.35	

STT		Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú
								HP1	HP2	HP3	HP4	TBC	
625	11	Hà Trung	Hiếu	08/09/2007	Quảng Ninh	Nam	Quản lý TDTT.K61	6.3	7.0	7.7	7.5	7.13	
626	12	Tân Cuối	Lù	13/09/2007	Lai Châu	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.0	7.0	7.7	9.1	7.70	
627	13	Nguyễn Văn	Lực	08/12/2004	Tuyên Quang	Nam	Quản lý TDTT.K61	5.7	6.4	8.4	7.5	7.00	
628	14	Trương Văn	Mạnh	23/09/2007	Lào Cai	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.1	7.1	7.8	8.5	7.63	
629	15	Kha Đức	Minh	13/01/2007	Nghệ An	Nam	Quản lý TDTT.K61	5.7	6.4	6.4	7.8	6.58	
630	16	Nịnh Thị Ngọc	Nhi	28/08/2007	Tuyên Quang	Nữ	Quản lý TDTT.K61	7.4	7.2	7.2	9.7	7.88	
631	17	Lý Minh	Phuong	20/08/2007	Phú Thọ	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.1	6.4	7.8	7.8	7.28	
632	18	Hoàng Việt	Quang	16/08/2006	Lạng Sơn	Nam	Quản lý TDTT.K61	6.4	6.4	7.1	8.5	7.10	
633	19	Cát Văn	Tài	14/11/2007	Phú Thọ	Nam	Quản lý TDTT.K61	6.5	7.1	7.1	7.3	7.00	
634	20	Lang Anh	Tuấn	17/01/2007	Nghệ An	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.1	7.1	7.8	6.4	7.10	
635	21	Phản Văn	Thanh	09/07/2007	Lai Châu	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.4	7.4	7.9	8.1	7.70	
636	22	Vàng Lương	Việt	27/05/2005	Lai Châu	Nam	Quản lý TDTT.K61	6.4	6.4	7.8	8.5	7.28	
637	23	Nguyễn Đức	Vĩnh	08/09/2007	Lào Cai	Nam	Quản lý TDTT.K61	7.1	6.4	7.8	8.5	7.45	
*	Khoa Y sinh học thể dục thể thao - sinh viên Khóa 61												
638	1	Nguyễn Việt	Anh	07/11/2007	Ninh Bình	Nam	Y sinh học TDTT.K61	5.6	7.0	6.8	6.1	6.38	
639	2	Nguyễn Duy	Anh	06/12/2007	Bắc Ninh	Nam	Y sinh học TDTT.K61	5.6	7.0	6.8	7.5	6.73	
640	3	Lò Việt	Anh	18/06/2007	Lai Châu	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.7	7.7	9.1	8.9	8.35	
641	4	Trần Việt	Châm	07/09/2007	Tuyên Quang	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	7.0	7.4	7.7	7.28	
642	5	Nguyễn Tiến	Đạt	27/02/2007	Bắc Ninh	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.0	7.4	6.8	6.88	
643	6	Hoàng Hải	Đăng	23/10/2006	Tuyên Quang	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	6.3	6.1	7.5	6.55	
644	7	Vương Đình	Giang	19/06/2007	Bắc Ninh	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	6.3	8.1	6.3	6.93	
645	8	Đoàn Thị Thu	Hiền	15/12/2007	Phú Thọ	Nữ	Y sinh học TDTT.K61	7.4	7.2	7.2	9.0	7.70	
646	9	Ngô Mạnh	Hùng	24/11/2007	Đồng Nai	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.4	8.1	9.0	8.8	8.33	
647	10	Hoàng Quang	Hưng	22/01/2007	Cao Bằng	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.0	8.1	7.7	7.28	
648	11	Nguyễn Duy	Hưng	03/05/2007	Hà Nội	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	7.2	7.0	7.7	7.23	
649	12	Bành Thu	Hường	15/02/2007	Hà Nội	Nữ	Y sinh học TDTT.K61	7.4	7.2	7.9	9.7	8.05	
650	13	Phan Hải	Lâm	19/12/2007	Hồ Chí Minh	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	7.7	8.1	7.7	7.63	
651	14	Phạm Hoàng	Long	16/04/2007	Sơn La	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.0	7.2	7.7	7.05	
652	15	Nguyễn Nam	Minh	15/09/2007	Hà Nội	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.7	8.8	7.7	7.63	
653	16	Nông Hải	Nam	25/05/2007	Tuyên Quang	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.0	7.5	6.3	6.78	
654	17	Đặng Thành	Nam	29/12/2007	Ninh Bình	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	7.0	7.2	7.7	7.23	
655	18	Đỗ Trung	Nguyễn	18/08/2006	Hà Nội	Nam	Y sinh học TDTT.K61	7.0	7.0	7.2	7.0	7.05	
656	19	Vũ Đồng	Quang	24/04/2007	Sơn La	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.7	7.4	8.8	7.4	7.58	
657	20	Nghiêm Đình Hoàng	Son	28/10/2007	Tuyên Quang	Nam	Y sinh học TDTT.K61	6.3	7.0	6.8	6.3	6.60	
658	21	Phùng Minh	Tuệ	27/11/2006	Quảng Ninh	Nữ	Y sinh học TDTT.K61	7.4	6.5	7.9	8.3	7.53	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Chuyên ngành	Kết quả					Ghi chú	
								HP1	HP2	HP3	HP4	TBC		
*	Sinh viên Khoa Huấn luyện thể thao Khóa 56 (Học ghép)													
659	1	20720263	Đỗ Thị Quỳnh Anh	05/02/2002	Hưng Yên	Nữ	Bóng chuyền	7.4	6.5	7.9	9.0	7.70		
660	2	20720271	Đỗ Lưu Thuý Hiền	26/09/2002	Hưng Yên	Nữ	Bóng chuyền	7.4	7.4	8.9	9.1	8.20		
*	Sinh viên Khoa Huấn luyện thể thao Khóa 57 (Học ghép)													
661	1	21720092	Hoàng Văn Đức	24/09/2000	Cao Bằng	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.8	8.3	8.5	7.93		
662	2	21720343	Nguyễn Hà Thái San	20/08/2003	Quảng Trị	Nam	Bóng chuyền	7.1	6.4	7.8	7.8	7.28		
663	3	21720277	Đào Trọng Hiếu	17/05/2003	Sơn La	Nam	Bóng đá	7.1	6.4	7.8	7.1	7.10		
664	4	21720164	Khuất Mạnh Tuấn	19/04/2003	Hà Nội	Nam	Bóng đá	7.1	7.1	8.2	7.8	7.55		
665	5	21720362	Hà Thanh Thuý	30/05/2003	Lạng Sơn	Nữ	Điền kinh K57	8.4	8.1	8.0	8.7	8.31		
666	6	21720307	Trần Mạnh Kiên	29/08/2003	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	7.1	7.8	8.9	8.5	8.08		
667	7	21720124	Hoàng Thị Trà My	01/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	Võ.K57	8.2	8.8	6.6	8.7	8.05		
668	8	21720163	Nông Thị Kiều Trinh	22/11/2003	Lạng Sơn	Nữ	Vật.K57	7.4	7.6	7.3	8.7	7.74		
669	9	21720267	Phi Hữu Đức	19/01/1995	Hà Nội	Nam	K57 VAT-TL	8.4	9.0	8.7	7.3	8.36		
670	10	21720096	Bùi Thị Thu Hà	14/12/1995	Hà Nội	Nữ	K57 Golf-TL	6.3	7.0	6.9	8.3	7.12		
*	Sinh viên Khoa Huấn luyện thể thao Khóa 58 (Học ghép)													
671	1	22720339	Nguyễn Gia Bảo	28/04/2004	Hà Nội	Nam	Bóng bàn	6.4	7.1	8.2	6.4	7.03		
672	2	22720381	Đỗ Ngọc Hiếu	01/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Bóng bàn	7.1	7.1	8.0	7.8	7.50		
673	3	22720420	Nguyễn Thị Mến	21/01/2004	Hưng Yên	Nữ	Bóng chuyền	7.4	6.7	7.9	9.0	7.75		
674	4	22720435	Phạm Thị Nhung	03/10/2004	Hưng Yên	Nữ	Bóng chuyền	6.7	6.7	7.9	8.3	7.40		
675	5	22720506	Nguyễn Minh Hoàn	08/01/2001	Hà Nội	Nam	Vật	7.1	7.8	8.9	9.2	8.25		
676	6	22720402	Đàm Duy Kỳ	28/12/2004	Hà Nội	Nam	Vật	7.1	7.8	8.9	8.5	8.08		
677	7	22720203	Ngô Đức Mạnh	06/01/2002	Phú Thọ	Nam	Vật	7.1	6.4	7.8	7.8	7.28		
678	8	22720348	Bùi Văn Chuyên	04/03/2003	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	7.1	6.4	7.5	8.5	7.38		
679	9	22720397	Lê Bá Khánh	14/02/2002	Phú Thọ	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.2	7.8	7.55		
680	10	22720403	Nguyễn Thị Lan	24/01/2004	Bắc Ninh	Nữ	Võ thuật	7.2	7.2	8.1	9.5	8.00		
681	11	22720469	Đỗ Thị Trang	08/12/2000	Hưng Yên	Nữ	Võ thuật	8.2	8.4	9.1	9.8	8.88		
682	12	22720476	Đình Quang Vinh	01/05/2002	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	7.1	8.2	7.1	7.20		
683	13	22720482	Tạ Thị Kim Yến	16/01/2004	Thái Nguyên	Nữ	Võ thuật	6.5	7.4	8.1	8.8	7.70		
*	Sinh viên Khoa Huấn luyện thể thao Khóa 59 (Học ghép)													
684	1	23720457	Nguyễn Đức Quang	04/05/2001	Phú Thọ	Nam	Bóng chuyền	8.4	7.7	9.1	8.9	8.53		
685	2	23720468	Vũ Hoài Thanh	19/11/2000	Ninh Bình	Nữ	BB-TL	6.6	6.2	8.0	7.3	7.02		
686	3	23720364	Phạm Ngọc Đạt	15/10/2005	Hà Nội	Nam	Bơi	7.1	7.1	8.2	9.2	7.90		
687	4	23720543	Lương Thị Hồng	31/01/2004	Hưng Yên	Nữ	Điền kinh	6.7	7.4	8.1	8.8	7.75		
688	5	23720558	Ngô Thị Khánh Ny	18/10/2001	Hưng Yên	Nữ	Điền kinh	6.5	6.5	8.1	7.9	7.25		
689	6	23720564	Nguyễn Thu Quyên	22/07/2003	Hưng Yên	Nữ	Điền kinh	6.5	6.5	8.1	6.5	6.90		
690	7	23720305	Hà Quốc Việt	22/09/2004	Bắc Ninh	Nam	Golf	6.7	6.7	8.8	8.8	7.75		
691	8	23720515	Nguyễn Cẩm Vân	03/10/2005	Phú Thọ	Nữ	Golf	7.3	7.5	9.1	9.1	8.25		

692	9	23720375	Ngô Hải	Hà	16/02/1990	Hải Phòng	Nữ	Bắn súng	7.4	7.7	6.6	8.0	7.42	
693	10	23720321	Nguyễn Tài	Anh	05/12/2003	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.2	7.8	7.55	
694	11	23720330	Trịnh Vũ Quỳnh	Anh	20/01/2004	Hà Nội	Nữ	Võ thuật	7.2	7.2	8.1	8.1	7.65	
695	12	23720338	Điền Tuyết	Băng	10/08/2005	Sơn La	Nữ	Võ thuật	7.2	7.2	7.4	8.4	7.55	
696	13	23720371	Nguyễn Thị	Giang	18/01/2003	Hà Nội	Nữ	Võ thuật	7.9	7.2	8.1	8.1	7.83	
697	14	23720433	Trình Công	Minh	25/07/2004	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.2	7.8	7.55	
698	15	23720442	Chu Thị	Ngân	18/01/2005	Phú Thọ	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	8.1	9.0	7.93	
699	16	23720635	Lương Thúy	Ngân	20/10/2005	Sơn La	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	7.4	9.0	7.75	
700	17	23720444	Hoàng Thị Tân	Nhàn	26/11/2005	Lào Cai	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	8.1	8.3	7.75	
701	18	23720566	Nguyễn Phương	Thảo	30/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	Võ thuật	7.3	7.3	8.8	8.6	8.00	
702	19	23720481	Hoàng Bích	Thuận	21/02/2004	Thái Nguyên	Nữ	Võ thuật	6.7	7.0	7.4	8.1	7.30	
703	20	23720572	Vi Thị Thanh	Thùy	14/03/2005	Lào Cai	Nữ	Võ thuật	6.5	6.5	8.1	8.8	7.48	
704	21	23720074	Phùng Thị Thanh	Huyền	12/06/2002	Phú Thọ	Nữ	Vật	7.9	7.9	8.8	8.8	8.35	
705	22	23720459	Hoàng Thị Nhật	Quế	20/06/2002	Thái Nguyên	Nữ	Vật	6.9	8.1	8.0	8.7	7.93	
* Sinh viên Khoa Huấn luyện thể thao Khóa 60 (Học ghép)														
706	1	24720294	Nguyễn Thị Thu	Hồng	19/04/2006	Hưng Yên	Nữ	Bóng chuyền	6.5	7.2	8.1	8.3	7.53	
707	2	24720488	Trần Ánh	Ngọc	22/10/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Bóng đá	7.4	6.5	8.1	9.1	7.78	
708	3	24720925	Vũ Đình	Phong	08/09/2005	Khánh Hòa	Nam	Bóng đá	6.4	6.4	8.2	7.8	7.20	
709	4	24720685	Vũ Công	Toàn	27/10/2006	Ninh Bình	Nam	Bóng đá	6.4	6.4	8.2	9.2	7.55	
710	5	24720933	Bùi Mạnh	Thường	24/04/1994	Hà Nội	Nam	Bóng đá K60	7.3	9.0	8.0	8.7	8.24	
711	6	24720774	Trần Xuân	Việt	29/10/2006	Bắc Ninh	Nam	Bơi lội	7.1	7.1	8.5	7.8	7.63	
712	7	24720052	Phạm Thế	Anh	18/09/2005	Hưng Yên	Nam	Điền kinh	7.1	7.1	8.2	8.5	7.73	
713	8	24720192	Lò Minh	Đức	19/10/2006	Điện Biên	Nam	Điền kinh	7.1	7.1	8.5	8.5	7.80	
714	9	24720293	Vũ Huy	Hoàng	29/06/2006	Hà Nội	Nam	Điền kinh	7.1	7.1	8.0	7.1	7.33	
715	10	24720557	Phùng Kim	Quang	08/05/2003	Hà Nội	Nam	Điền kinh	7.1	5.7	7.8	7.8	7.10	
716	11	24720128	Vũ Văn	Dũng	28/03/1993	Bắc Ninh	Nam	Golf	6.4	7.1	7.8	6.4	6.93	
717	12	24720873	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	05/07/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Golf	7.5	6.6	9.1	9.1	8.08	
718	13	24720644	Nguyễn Hồng	Thăng	20/06/1982	Hà Nội	Nam	Golf.K60	7.6	8.5	9.1	9.1	8.58	
719	14	24720321	Hoàng Mạnh	Hùng	09/04/2006	Hải Phòng	Nam	Vật	6.4	7.1	8.5	8.5	7.63	
720	15	24720484	Hoàng Thị Bích	Ngọc	17/08/2004	Tuyên Quang	Nữ	Vật	6.5	6.5	8.1	8.6	7.43	
721	16	24720015	Đỗ Tuấn	Anh	22/10/2005	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.8	7.1	8.9	6.4	7.55	
722	17	24720010	Dương Nghĩa	Anh	30/11/2006	Thái Nguyên	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.2	7.8	7.55	
723	18	24720028	Ngô Châu	Anh	05/09/2005	Hưng Yên	Nữ	Võ thuật	7.2	7.0	8.1	9.0	7.83	
724	19	24720063	Tô Minh	Ánh	20/12/2005	Bắc Ninh	Nữ	Võ thuật	7.2	7.0	8.1	9.0	7.83	
725	20	24720078	Phạm Thuỳ	Châm	07/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	Võ thuật	7.2	6.3	8.1	8.1	7.43	
726	21	24720081	Trương Thanh	Châu	03/02/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.9	7.8	7.73	
727	22	24720129	Phạm Anh	Dur	09/09/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	7.1	7.1	8.9	8.5	7.90	

728	23	24720851	Nguyễn Thành Đô	30/10/2002	Hưng Yên	Nam	Võ thuật	7.1	6.4	8.5	8.5	7.63	
729	24	24720227	Lê Văn Hải	11/05/2004	Bắc Ninh	Nam	Võ thuật	7.4	6.7	9.0	8.1	7.80	
730	25	24720265	Trần Thị Hiền	08/01/2006	Tuyên Quang	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	8.1	9.0	7.93	
731	26	24720314	Vũ Quang Huy	14/06/2006	Hà Nội	Nam	Võ thuật	6.4	7.1	8.9	7.8	7.55	
732	27	24720400	Hoàng Thị Diệu Linh	17/09/2006	Tuyên Quang	Nữ	Võ thuật	7.9	7.2	8.1	9.7	8.23	
733	28	24720593	Vương Thuý Quỳnh	18/03/2006	Hà Nội	Nữ	Võ thuật	7.2	7.2	8.1	8.8	7.83	
734	29	24720743	Nguyễn Thị Ngọc Tú	04/01/2005	Ninh Bình	Nữ	Võ thuật	7.2	7.2	8.8	9.5	8.18	
735	30	24720664	Hoàng Thị Thu	28/10/2005	Thái Nguyên	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	7.4	8.8	7.70	
736	31	24720663	Chu Thị Ngọc Thu	21/03/2006	Phú Thọ	Nữ	Võ thuật	6.0	6.5	8.1	8.1	7.18	
737	32	24720669	Đỗ Thị Thuý	22/06/2004	Phú Thọ	Nữ	Võ thuật	7.4	7.2	8.1	8.1	7.70	
738	33	24720079	Vũ Thị Phương Châm	21/12/2003	Hà Nội	Nữ	Võ.K60	8.5	8.6	8.7	8.7	8.61	
739	34	24720097	Đặng Trung Công	23/08/2003	Hà Nội	Nam	Võ.K60	7.7	8.8	8.0	8.7	8.29	
740	35	24720194	Nguyễn Công Đức	04/10/2006	Hà Nội	Nam	Võ.K60	7.0	8.1	8.7	8.7	8.13	
741	36	24720532	Mẫu Hồng Phúc	28/03/2006	Phú Thọ	Nam	Quần vợt K60	6.0	7.0	7.1	8.5	7.15	
742	37	24720108	Nguyễn Thị Dung	23/11/1990	Hà Nội	Nữ	Quần vợt K60	6.6	8.1	8.7	8.7	8.04	
* Sinh viên Khoa Giáo dục thể chất Khóa 57 (Học ghép)													
743	1	21710002	Thái Hoàng Anh	15/07/2003	Sơn La	Nam	Bóng chuyền	7.1	7.1	8.2	5.7	7.03	
744	2	21720289	Ngô Hữu Huy	23/10/2000	Bắc Ninh	Nam	Quần vợt	5.0	5.0	8.0	7.8	6.45	

(Ấn định danh sách bao gồm 744 sinh viên)